TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HS-ST
Ngày 27-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Minh Phương;

Bà Phạm Thị Kim Thu.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ngọc Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Vũ Thị H, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2004 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số nhà 308, Tổ Trữ Khê 2, phường Quán Trữ (nay là phường Đồng Hoà), quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Hữu Hải và bà Bùi Thị Mai; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/01/2025; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lê Thu Ng, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 123 Gác 2, Lý Thường Kiệt, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2023, Vũ Thị H được tuyển làm nhân viên thu ngân, pha chế đồ uống tại quán cafe Phê Phin ở số 3 Lý Thường Kiệt, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng do chị Lê Thu Ng, sinh năm 1994 trú tại số 123 gác 2 Lý Thường Kiệt, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng làm chủ quán. Hàng ngày, H được giao nhiệm vụ thu ngân và quản lý ca từ 7 giờ đến 18 giờ. Khi khách đặt đồ uống, H có trách nhiệm nhập thông tin vào phần mềm Ocha Boss, in "*Phiếu tạm tính*" hoặc*"Hoá đơn thanh toán"* đưa cho khách hàng kiểm tra. Khi khách hàng kiểm tra xong và thanh toán thì nhân viên thu ngân sẽ xác nhận trên máy để đơn hàng được ghi nhận vào mục "*Danh sách hóa đơn*" (tức doanh thu) trên phần mềm, tính vào tổng doanh thu của từng ca. Sau đó, H sẽ báo với nhân viên pha chế hoặc tự pha chế đồ uống, giao cho khách. Đến cuối ca, H sẽ chốt doanh thu trên phần mềm Ocha Boss căn cứ vào*"Danh sách hóa đơn"*, bàn giao lại số tiền này, trong đó tách riêng phần lẻ (khoảng 500.000 đồng) cho nhân viên quản lý của ca kế tiếp để thuận lợi cho việc thanh toán.

Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý, khi khách hàng gọi đồ uống, H đã sử dụng hai cách thức để chiếm đoạt tiền, cụ thể: thứ nhất, H in "*Phiếu tạm tính*" đưa cho khách hàng kiểm tra và thanh toán rồi chọn *"Huỷ đơn"* trên phần mềm thì số tiền này sẽ không được chuyển vào mục "*Danh sách hóa đơn*" để tính vào doanh thu cho quán; thứ hai, H chỉ báo giá đồ uống và nhận tiền khách đã trả mà không in hoá đơn, không nhập đồ uống vào phần mềm. H lén lút cất giấu số tiền này Ngy hoặc vẫn để trong két đến cuối ca, sau khi chốt doanh thu trên phần mềm, kiểm đếm xong, sẽ chiếm đoạt khoản chênh lệch.

Sau khi phát hiện có sự chênh lệch giữa nguồn nguyên liệu đầu vào và doanh thu, chị Ng kiểm tra phần mềm Ocha Boss thấy có nhiều đơn khách báo huỷ đều rơi chủ yếu vào ca làm việc của H nên chị Ng theo dõi trên camera từ ngày 18/11/2024 đến ngày 20/11/2024 thì phát hiện được hành vi như trên. Ngày 20/11/2024, chị Ng đã đến Công an quận Hồng Bàng trình báo sự việc và giao nộp 01 USB chứa đoạn ghi hình về hành vi chiếm đoạt tiền của H được trích xuất từ camera an ninh của quán.

Qua rà soát, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chứng minh được từ ngày 18/11/2024 đến ngày 20/11/2024, Vũ Thị H đã liên tục chiếm đoạt tổng số tiền là 4.788.000 đồng của quán chị Ng bằng cách thức nêu trên, cụ thể:

Ngày 18/11/2024: 1.275.000 đồng;

Ngày 19/11/2024: 1.772.000 đồng;

Ngày 20/11/2024: 1.741.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 USB chứa chứa đoạn ghi hình về hành vi của H lén lút chiếm đoạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Vũ Thị H đã cùng gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Ng, chị Ng không còn yêu cầu đề nghị nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKSHB, ngày 12/3/2025, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Vũ Thị H từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng để sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Về dân sự: Bị cáo Vũ Thị H đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Ng, chị Ng không còn yêu cầu đề nghị nào khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết.

Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, phần lời nói sau cùng, bị cáo xin được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại là chị Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và đã được bồi thường, không còn yêu cầu gì khác đối với bị cáo nên việc vắng mặt tại phiên tòa của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

- *Về tội danh:*

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung đã nêu trên. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Từ ngày 18/11/2024 đến ngày 20/11/2024, tại quán cafe Phê Phin ở số 3 Lý Thường Kiệt, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng, Vũ Thị H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tiền của bị hại Lê Thu Ng với tổng số tiền chứng minh được là 4.788.000 đồng, cụ thể: ngày 18/11/2024 chiếm đoạt số tiền là 1.275.000 đồng; ngày 19/11/2024 chiếm đoạt số tiền là 1.772.000 đồng và ngày 20/11/2024 chiếm đoạt số tiền là 1.741.000 đồng. Do đó, hành vi trên của bị cáo Vũ Thị H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Vũ Thị H có hành vi trộm cắp với tổng giá trị là 4.788.000 đồng nên bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; gây thiệt hại không lớn và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] *Về quyết định hình phạt:* Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đang được cơ quan pháp luật cho tại ngoại, trong thời gian tại ngoại bị cáo không phạm tội nào khác. Ngoài ra, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên. Do đó, từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo không giam giữ như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Do bị cáo làm lao động tự do, không ổn định nên miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có căn cứ xác định bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thu Ng đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về vật chứng của vụ án: 01 USB chứa đoạn ghi hình về hành vi của bị cáo được lưu trong hồ sơ vụ án.

[12] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt:

Bị cáo Vũ Thị H: 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Hoà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập hàng tháng để sung vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt thì UBND phường nơi bị cáo cư trú thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Bộ luật Hình sự và theo khoản 5 Điều 101 Luật thi hành án hình sự.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự như sau:

"1. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 30 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Uỷ ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Uỷ ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người chấp hành án cải tạo không giam giữ không được xuất cảnh trong thời gian chấp hành án."

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với bị cáo.

- *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:*

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP.Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- CA thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quỳnh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quỳnh Như

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN THỤY THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiến Thụy, ngày 29 tháng 10 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 50 phút ngày 29 tháng 10 năm 2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đình Phùng

Bà Vũ Thị Quỳ

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn Chinh, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1985, tại Hải Phòng; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Úc Gián, xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về căn cứ kết tội bị cáo: Đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Văn Chinh phạm tội "Đánh bạc".

Kết quả biểu quyết 3/3.

Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4.Về mức hình phạt: Vũ Văn Chinh: 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã Thuận Thiên, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Văn Chinh theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2020/QĐ-TA ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết 3/3.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết 3/3

6. Về vật chứng, án phí:

*Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng*)

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.440.000 đồng (một triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

(Theo Biên lai thu tiền số 0005433 ngày 06/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy)

* Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, bị cáo Vũ Văn Chinh phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Kiến nghị, phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3.

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Bùi Đình Phùng – Vũ Thị Quỳ	**Khúc Trọng Quang**

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Thiên Hương;
- Bị cáo, Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang